

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 242/2025/LĐ-ST

Ngày: 30 – 5- 2025

V/v: “Tranh chấp về hợp đồng lao
động”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hứa Thanh Hải
- Ông Phan Hồng Việt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Phương Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 54/2025/TLST-LĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-LĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/QĐST-LĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1989; thường trú tại: Ấp C, xã C, thành phố C, tỉnh A, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH L (tên gọi cũ Công ty TNHH Lee & Vina); trụ sở: Đường Thuận Giao 25, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh B. Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Soo Y, vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994; thường trú tại: 53 ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B; địa chỉ liên hệ: T2/1M, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh B, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố T, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, phường B, thành phố T, tỉnh B, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Mỹ X trình bày:

Do cần rút bảo hiểm xã hội một lần nên bà Nguyễn Thị Mỹ X liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì được cung cấp thông tin bà Nguyễn Thị Mỹ X, sinh ngày 21/8/1989, số chứng minh nhân dân 351866293, số căn cước công dân 089189015224 đã tham gia bảo hiểm xã hội với các mã số sau:

Mã số 7408086932 tham gia từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2012 tại Công ty TNHH Lee & Suy Vina, thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2012 đã chốt sổ bảo hiểm xã hội, đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Mã số 7409097423 tham gia từ tháng 9/2009 đến tháng 11/2009 tại công ty TNHH L&S đã được bảo hiểm xác nhận chốt sổ, đã xác nhận khóa quá trình bảo hiểm xã hội.

Mã số 7410167904 tham gia từ tháng 4/2010 đến tháng 9/2010 tại công ty TNHH Poong In Vina, đã xác nhận chốt sổ, đã nhận bảo hiểm xã hội một lần, chưa nhận trợ cấp.

Mã số 7410341119 tham gia từ tháng 12/2010 đến tháng 5/2023 tại công ty TNHH Showa Gloves Việt Nam.

Đối với mã số bảo hiểm số 7409097423 thì bà Nguyễn Thị Mỹ X xác định không phải bà Nguyễn Thị Mỹ X là người lao động mà là bà Nguyễn Ngọc T là em ruột của bà Nguyễn Thị Mỹ X ký kết hợp đồng lao động. Vào khoảng tháng 4/2008 đến tháng 3/2012 bà Nguyễn Ngọc T có mượn chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Mỹ X để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Lee & Suy Vina. Trong thời gian này thì bà Nguyễn Thị Mỹ X cũng đang làm việc tại công ty khác. Đến tháng 09/2009 thì bà Nguyễn Thị Mỹ X vào làm việc công ty TNHH L&S với mã số bảo hiểm xã hội là 7400997423. Như vậy trong khoảng thời gian này cùng một số chứng minh nhân dân của bà Xuyên tồn tại 02 mã số bảo hiểm khác nhau.

Bà Nguyễn Thị Mỹ X xác định việc bà Nguyễn Ngọc T sử dụng chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Mỹ X để ký kết hợp đồng lao động là không đúng quy định pháp luật và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như sau:

Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên là Nguyễn Thị Mỹ X (do bà Nguyễn Ngọc T là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH Lee&Vina trong khoảng thời gian làm từ tháng 04/2008 đến tháng 3/2012 là vô hiệu.

Bà Nguyễn Thị Mỹ X không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tài liệu chứng cứ kèm theo hồ sơ gồm có: Sổ bảo hiểm xã hội của bà Xuyên (bản sao); căn cước công dân của bà Xuyên và bà Xuyên (bản sao); công văn của Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An.

Bị đơn - Công ty TNHH L đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng đại diện Công ty không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

- Trong quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Ngọc T trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Mỹ X là chị em ruột, vào khoảng tháng 4/2008 bà Tuyền có mượn chứng minh nhân dân của chị ruột là Nguyễn Thị Mỹ X để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Lee & Suy Vina. Bà Tuyền ký hợp đồng lao động và làm việc với Công ty TNHH L với tên Nguyễn Thị Mỹ X từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2012.

Nay bà Nguyễn Thị Mỹ X yêu cầu khởi kiện thì đồng ý theo yêu cầu của bà Xuyền, không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả vô hiệu của hợp đồng lao động giữa bà Tuyền và Công ty TNHH L.

Do bà Tuyền bận công việc nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà Tuyền trong suốt quá trình tố tụng đối chất, xét xử sơ thẩm hoặc phúc thẩm (nếu có)...

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mỹ X, sinh ngày 21/8/1989, số chứng minh nhân dân 351866293, số căn cước công dân 089189015224 được Công ty TNHH L đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp cho bà Nguyễn Thị Mỹ X từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2012 mã số sổ Bảo hiểm xã hội 7408086932.

Tuy nhiên trong thời gian này bà Nguyễn Thị Mỹ X tham gia bảo hiểm xã hội mã số 7409097423 tại công ty TNHH L&S từ tháng 9/2009 đến tháng 11/2009.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng, riêng bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 và 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Mỹ X khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Nguyễn Thị Mỹ X (do bà Nguyễn Ngọc T là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH L trong khoảng thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2012 là vô hiệu toàn bộ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn - Công ty TNHH L có địa chỉ trụ sở chính tại phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bà Xuyên, bà Tuyền và Bảo hiểm thành phố Thuận An có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mỹ X và Công ty TNHH Lee & Suy Vina. Tuy nhiên bà Tuyền, bà Xuyên thống nhất có việc giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung:

Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cung cấp có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Mỹ X cho bà Nguyễn Ngọc T mượn hồ sơ mang tên bà Nguyễn Thị Mỹ X để xác lập hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2012 tại Công ty TNHH L theo số Bảo hiểm xã hội 7408086932 là có căn cứ vì theo công văn của bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An cung cấp trong thời gian này bà Nguyễn Thị Mỹ X cũng tham gia tham gia bảo hiểm xã hội mã số 7409097423 tại công ty TNHH L&S từ tháng 9/2009 đến tháng 11/2009. Như vậy cùng 01 số chứng minh nhân dân nhưng một lúc tham gia 02 mã số bảo hiểm cùng một lúc là không đúng quy định.

Thực tế đối tượng lao động và đối tượng ký kết hợp đồng tại Công ty TNHH L từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2012 là bà Nguyễn Ngọc T chứ không phải bà Nguyễn Thị Mỹ X. Việc bà Nguyễn Ngọc T mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị Mỹ X để đi làm tại Công ty TNHH L là vi phạm nguyên tắc “trung thực” quy định tại Điều 9 Bộ luật lao động năm 1994 (khoản 1 Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019), do đó căn cứ Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015) và Điều 49, Điều 50 Bộ luật lao động năm 2019 đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ X.

[6] Bà Nguyễn Ngọc T và Công ty TNHH L không tranh chấp gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ X tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH Lee & Suy Vina.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Điều 9 Bộ luật lao động năm 1994 và Điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019).

- Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 127 Bộ luật dân sự năm 2015).

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Mỹ X về việc tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn - Công ty TNHH L (tên gọi cũ Công ty TNHH Lee & Vina).

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Nguyễn Thị Mỹ X (do bà Nguyễn Ngọc T ký) và Công ty TNHH L (tên gọi cũ Công ty TNHH Lee & Vina) trong thời gian từ tháng 4/2008 đến tháng 3/2012 bị vô hiệu toàn bộ.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Nguyễn Thị Mỹ X theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ X tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án

phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005412 ngày 11/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc